

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/ HNGĐ - ST

Ngày: 29/04/2020

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K

- Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Hoàng Văn H

+. Bà: Trần Thị Minh H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy D-  
Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 04 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/04/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1993. Vắng mặt (Đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990. Vắng mặt không có lý do  
Đều cư trú: Xóm 06, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/02/2020, tại bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn V kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2017 tại UBND xã

Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh V thường xuyên có hành vi bạo hành với chị T. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể sinh sống cùng nhau được nữa chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/06/2017. Nếu ly hôn, do cháu Bảo N dưới 36 tháng tuổi nên chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 10/02/2020 – bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với chị T về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, chị T có những ứng xử không phù hợp nên anh V đã có hành vi bạo hành với chị T. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể sinh sống cùng nhau được nữa, nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh V hoàn toàn thống nhất ly hôn, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/06/2017. Nếu ly hôn, anh V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị T không đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Thống nhất với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về khoản nợ: Thống nhất với chị T, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 13/02/2020, anh V nộp cho Tòa án một giấy nợ chung có nội dung, trong thời gian sống chung hai vợ chồng mở cửa hàng kinh doanh tạp hóa có vay nợ số tiền 140.000.000 đồng, nếu ly hôn mỗi người có nghĩa vụ trả một nửa số nợ. Sau khi ly hôn, để chị T nuôi con, anh V chịu trách nhiệm chu cấp nuôi con hàng tháng.

Ngày 14/02/2020, Tòa án ban hành Thông báo thụ lý vụ án bổ sung, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ về văn bản xác lập khoản tiền vay, họ tên, địa chỉ người cho vay, nhiều lần tổng đạt cho anh V nhưng anh V đều từ chối nhận

văn bản. Ngày 06/03/2020, chị T có đơn yêu cầu Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải và nhanh chóng đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chấp hành không đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn V

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/06/2017, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn V

- Về quan hệ tài sản chung: Miễn xét.

- Về khoản nợ: Tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu theo quy định.

Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Lê Thị T yêu cầu, nơi cư trú của anh Nguyễn Văn V tại xóm 06, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn

cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T, anh V. Tuy nhiên chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh V đều vắng mặt tại phiên tòa dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị T, anh Nguyễn Văn V theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn V kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2017 tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh V thường xuyên có hành vi bạo hành với chị T, anh V khai nại do khác biệt về quan điểm sống, chị T có những ứng xử không phù hợp nên anh V mới có hành vi bạo hành. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể sinh sống cùng nhau được nữa chị T, anh V đều thống nhất ly hôn. Theo kết quả xác minh tại UBND xã Nam Sơn, chị T, anh V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn, sinh sống tại UBND xã Nam Sơn, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân cụ thể UBND xã không nắm bắt được. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh V không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh V để sớm ổn định cuộc sống cho cả hai bên.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/06/2017. Chị T, anh V thống nhất giao cháu Bảo N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do cháu Bảo N dưới 36 tháng tuổi, việc thống nhất về vấn đề nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức nên cần ghi nhận và giao cháu Bảo N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về khoản nợ: Chị Lê Thị T không yêu cầu, anh V có nộp 01 giấy nợ chung, nhưng chưa cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh, không có mặt tại Tòa án để làm việc. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, cần tách việc giải quyết vấn đề nợ chung giải quyết trong vụ án dân sự khác khi các

đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí:

Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn V

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/06/2017 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn V.

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

3. Về quan hệ tài sản chung: Miễn xét.

4. Về khoản nợ: Tách khoản nợ không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0005320 ngày 05/02/2020. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Bắc Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn K**

